TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN LONG BIÊN** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **499**/2022/QĐCNTTLH	*Long Biên, ngày 19 tháng 12 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ vào Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của chị Nguyễn Thị D và anh Trần Văn T.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 14 tháng 11 năm 2022 về việc yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị D.
- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 02 tháng 12 năm 2022 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người yêu cầu: *Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1987*

HKTT: Tổ 17 phường S, quận Long Biên, TP. Hà Nội.

Hiện trú tại: Số 24A, ngách 95/94 phố V, tổ 14, phường P, quận Long Biên, TP. Hà Nội.

Anh Trần Văn T, sinh năm 1983

HKTT: Thôn N, xã B, huyện L, tỉnh Hà Nam.

Hiên trú tại: Số 24A, ngách 95/94 phố V, tổ 14, phường P, quận Long Biên, TP. Hà Nội.

Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án (nếu có).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 02 tháng 12 năm 2022 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 02 tháng 12 năm 2022, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị D và anh Trần Văn T.

Giấy chứng nhận kết hôn số 23 ngày 25/01/2010 do Ủy ban nhân dân xã B, huyện L, tỉnh Hà Nam cấp cho chị Nguyễn Thị D và anh Trần Văn T không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Hai bên xác nhận có 02 con chung là Trần Đức A, sinh ngày 14/3/2011 và Trần Đức H, sinh ngày 08/10/2019.

Khi ly hôn, hai bên thống nhất thỏa thuận để chị D trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cả hai con chung. Anh T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con hàng tháng là 5.000.000đ (Năm triệu đồng)/ tháng/ 01 con chung kể từ tháng 12/2022 cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc khi có yêu cầu khác theo quy định của pháp luật.

Anh T có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung và công nợ chung: Hai bên không yêu cầu tòa án giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND quận Long Biên
- Cơ quan THADS quận Long Biên;
- UBND xã B, huyện L, tỉnh Hà Nam (nơi ĐKKH: số 23 ngày 25.01.2010)
- Lưu: Hồ sơ vụ việc.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hồng Hà